TT 22 – 2010 BCA

BỘ CÔNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 22 /2010/TT-BCA	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2010

CV ĐẾN BỘ CÔNG AN VỤ PHÁP CHẾ Ngày 19.7.10 Số: 3302 /V19

THÔNG TƯ
Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các phòng thí nghiệm khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 169/2007/NĐ-CP ngày 19/11/2007 về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác Công an;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Để thống nhất quản lý hoạt động của các phòng thí nghiệm khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân, Bộ Công an quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các phòng thí nghiệm khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các phòng thí nghiệm khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân (sau đây viết gọn là phòng thí nghiệm), bao gồm: phòng thí nghiệm, trung tâm thí nghiệm và các đơn vị khác thực hiện chức năng tiến hành hoạt động thí nghiệm khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc liên quan đến việc tổ chức, hoạt động và quản lý phòng thí nghiệm khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.

Điều 2. Vị trí và chức năng của phòng thí nghiệm

Phòng thí nghiệm là đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong Công an nhân dân, thực hiện hoạt động thí nghiệm về khoa học và công nghệ theo nhiệm vụ được giao và phục vụ các nhu cầu nghiên cứu khác.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm

1. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo mật, về hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý tài chính, tài sản.

2. Ưu tiên phục vụ cho công tác chiến đấu, các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và môi trường của lực lượng Công an nhân dân.

3. Thực hiện đúng các quy định, quy tắc về an toàn, vệ sinh và bảo hộ lao động.

4. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao và các nguồn lực khác của phòng thí nghiệm; quản lý chặt chẽ cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị của phòng thí nghiệm.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM

Điều 4. Nhiệm vụ của phòng thí nghiệm

1. Thực hiện các hoạt động thí nghiệm phục vụ cho công tác nghiên cứu, phát triển khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong Công an nhân dân.

2. Sản xuất thử các sản phẩm và nghiên cứu ứng dụng.

3. Hướng dẫn học viên, nghiên cứu sinh có nhu cầu nghiên cứu khoa học tại phòng thí nghiệm.

4. Thực hiện giám định theo yêu cầu của các đơn vị có thẩm quyền hoặc theo hợp đồng dịch vụ.

5. Hợp tác, trao đổi khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân.

6. Tiến hành các thí nghiệm phục vụ các nhu cầu nghiên cứu khác.

Điều 5. Quyền hạn của phòng thí nghiệm

1. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tiến hành các hoạt động thí nghiệm khoa học và công nghệ được giao; ký kết hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ.

2. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; công bố, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

3. Được tổ chức công tác kế toán, thống kê, quản lý tài sản và phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị vào sổ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

Điều 6. Điều kiện thành lập phòng thí nghiệm

Phòng thí nghiệm được thành lập khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Mục tiêu, phương hướng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Có Điều lệ tổ chức và hoạt động.

3. Nhân lực khoa học và công nghệ, cơ sở vật chất - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo mục tiêu, phương hướng và Điều lệ tổ chức và hoạt động.

4. Được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập.

Điều 7. Thẩm quyền thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của phòng thí nghiệm

1. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập phòng thí nghiệm thuộc các Tổng cục, Vụ, Cục, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

2. Tổng cục trưởng các Tổng cục quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng thí nghiệm của các Vụ, Cục thuộc Tổng cục sau khi có văn bản trao đổi thống nhất với Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức phòng thí nghiệm thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, các đơn vị trực thuộc Bộ, các học viện, trường Công an nhân dân, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

4. Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định cơ cấu tổ chức cụ thể của phòng thí nghiệm thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng thí nghiệm thuộc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên cơ sở mô hình chung do Bộ quy định.

5. Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quyết định cơ cấu tổ chức cụ thể của phòng thí nghiệm thuộc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trên cơ sở mô hình chung do Bộ quy định.

Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm

1. Xây dựng nội quy phòng thí nghiệm trình thủ trưởng đơn vị quản lý phòng thí nghiệm phê duyệt.

2. Tổ chức và chịu trách nhiệm về các hoạt động, về quản lý tài chính, tài sản của phòng thí nghiệm.

3. Ký hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân.

4. Quyết định việc sắp xếp, bố trí sử dụng cán bộ phòng thí nghiệm phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của từng người.

5. Thực hiện việc báo cáo hoạt động của phòng thí nghiệm theo quy định của cơ quan chủ quản cấp trên.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của cán bộ phòng thí nghiệm

1. Đóng góp trí tuệ, tài năng của mình vào sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do lãnh đạo đơn vị giao; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 10. Phương thức hoạt động thí nghiệm

1. Cán bộ phòng thí nghiệm tiến hành hoạt động thí nghiệm theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Người đến thực hiện thí nghiệm tự tiến hành các hoạt động thí nghiệm theo hợp đồng dịch vụ hoặc theo sự cho phép của cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm.

3. Cán bộ phòng thí nghiệm và người đến thực hiện thí nghiệm cùng hợp tác tiến hành các hoạt động thí nghiệm.

Điều 11. Yêu cầu đối với người đến thực hiện thí nghiệm

1. Mọi trường hợp đến thực hiện thí nghiệm đều phải được cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm cho phép.

2. Phải tuân thủ nội quy, quy định về bảo đảm an toàn, phòng, chống cháy, nổ của phòng thí nghiệm. Việc tiến hành các hoạt động thí nghiệm, sử dụng tài sản, thiết bị, máy móc kỹ thuật phải theo hướng dẫn của cán bộ phòng thí nghiệm.

3. Chỉ được thực hiện các hoạt động thí nghiệm theo những nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng dịch vụ hoặc theo sự phê duyệt của cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm. Trường hợp có nhu cầu thực hiện những nội dung khác thì phải được sự đồng ý của cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm.

Điều 12. Chế độ công bố, bảo mật kết quả nghiên cứu tại phòng thí nghiệm

Kết quả nghiên cứu tại phòng thí nghiệm chỉ được công bố khi cấp có thẩm quyền và đơn vị chủ trì công trình nghiên cứu cho phép. Hồ sơ, tài liệu, mẫu vật nghiên cứu tại phòng thí nghiệm phải được quản lý, chuyển giao theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 13. Chế độ báo cáo của phòng thí nghiệm

1. Cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm phải báo cáo theo định kỳ hoặc báo cáo bất thường về tình hình hoạt động, tài chính, tài sản của phòng thí nghiệm cho thủ trưởng đơn vị quản lý phòng thí nghiệm và cơ quan có thẩm

quyền để kịp thời chỉ đạo việc khai thác, quản lý phòng thí nghiệm.

2. Đơn vị quản lý phòng thí nghiệm báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp theo định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm) về tình hình hoạt động và kết quả khai thác phòng thí nghiệm.

Điều 14. Chế độ kiểm tra, thanh tra phòng thí nghiệm

1. Thủ trưởng đơn vị quản lý phòng thí nghiệm phải thường xuyên kiểm tra hoạt động của phòng thí nghiệm, đôn đốc cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm thực hiện tốt quy định của pháp luật về quản lý phòng thí nghiệm, phục vụ hiệu quả công tác chiến đấu, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất.

2. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an tổ chức kiểm tra định kỳ và khi cần thiết có thể kiểm tra đột xuất hoạt động của phòng thí nghiệm.

3. Sau khi kiểm tra, thanh tra, phải có văn bản kết luận nội dung kiểm tra, thanh tra và yêu cầu cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm được kiểm tra, thanh tra phải có biện pháp và hình thức xử lý, ngăn ngừa, sửa chữa các vi phạm (nếu có).

Chương III
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 15. Nguồn kinh phí hoạt động của phòng thí nghiệm

Kinh phí hoạt động của phòng thí nghiệm được lấy từ các nguồn sau:

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

2. Nguồn thu từ hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 16. Nguyên tắc thực hiện các khoản thu từ hoạt động thí nghiệm

1. Đối với hoạt động thí nghiệm phục vụ nhiệm vụ công tác, chiến đấu và chuyên môn của các đơn vị trong Công an nhân dân thì toàn bộ chi phí phát sinh từ hoạt động thí nghiệm do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Đối với hoạt động thí nghiệm theo hợp đồng dịch vụ thì phòng thí nghiệm được thực hiện các khoản thu dịch vụ theo quy định của cấp có thẩm quyền; trường hợp chưa quy định thì phòng thí nghiệm được quyết định các khoản thu, mức thu cụ thể theo nguyên tắc phải bảo đảm bù đắp chi phí.

Cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm phối hợp với cơ quan tài chính của

đơn vị quản lý phòng thí nghiệm xây dựng mức thu dịch vụ phù hợp với quy định của Nhà nước và Bộ Công an, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo phân cấp hiện hành của Bộ Công an).

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí và các khoản thu, chi của phòng thí nghiệm phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 17. Chế độ quản lý tài chính của phòng thí nghiệm

1. Đối với nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, phòng thí nghiệm quản lý và sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối với tiền thu dịch vụ từ khai thác phòng thí nghiệm, sau khi trang trải các khoản chi phí và nộp thuế theo quy định của pháp luật, phòng thí nghiệm thực hiện như sau:

a) 70% bổ sung kinh phí để sửa chữa, đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của phòng thí nghiệm;

b) 30% để thực hiện các hoạt động khen thưởng, phúc lợi tập thể của phòng thí nghiệm.

Điều 18. Chế độ đăng ký, thống kê tài sản của phòng thí nghiệm

1. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư kỹ thuật trong phòng thí nghiệm phải đăng ký, thống kê theo quy định của pháp luật.

2. Phòng thí nghiệm phải mở sổ nhật ký theo dõi hoạt động hàng ngày của từng loại trang thiết bị, dụng cụ, vật tư kỹ thuật (người sử dụng, thời gian hoạt động, mức độ, tính chất công việc và các sự cố xảy ra); cuối tháng hoặc cuối kỳ thực hiện nhiệm vụ khai thác phải tổng hợp đầy đủ số liệu. Hàng năm, tổng hợp số liệu, kiểm kê, đối chiếu giữa hiện vật và số gốc để báo cáo thủ trưởng đơn vị quản lý phòng thí nghiệm và cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 19. Chế độ bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị, dụng cụ, vật tư kỹ thuật của phòng thí nghiệm

1. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư kỹ thuật trong phòng thí nghiệm phải thường xuyên được bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định định kỳ (6 tháng/1lần hoặc 1 năm/1lần). Phòng thí nghiệm phải tiến hành sửa chữa ngay khi phát hiện tài sản hư hỏng để khôi phục, phát huy tối đa tính năng kỹ thuật và tuổi thọ của trang thiết bị, dụng cụ, vật tư kỹ thuật trong phòng thí nghiệm; bảo đảm đầy đủ các tài liệu kỹ thuật và có biên bản xác định tình trạng kỹ thuật của từng loại trang thiết bị, dụng cụ trước và sau khi sửa chữa, kiểm định.

2. Đối với trang thiết bị, dụng cụ, vật tư kỹ thuật trong phòng thí nghiệm bị hư hỏng không có khả năng sửa chữa, phục hồi, phòng thí nghiệm phải tiến hành thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng, tình trạng kỹ thuật của từng loại

và lập biên bản báo cáo đơn vị quản lý phòng thí nghiệm cho xử lý theo đúng quy định pháp luật về quản lý tài sản nhà nước của Bộ Công an.

3. Kinh phí cho công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị, dụng cụ, vật tư kỹ thuật được bảo đảm từ các nguồn kinh phí hoạt động của phòng thí nghiệm.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2010. Những quy định trước đây của Bộ Công an về quản lý các phòng thí nghiệm khoa học và công nghệ trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng các Tổng cục, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, các học viện, trường Công an nhân dân, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật) để có hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh;
- Các Vụ, Cục, Viện trực thuộc Bộ;
- Các học viện, trường CAND;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc T.W;
- Sở Cảnh sát PCCC TP.Hồ Chí Minh;

(để thực hiện)

- Lưu: VT, V19, TCIV.

BỘ TRƯỞNG

BỘ CÔNG AN

Đại tướng Lê Hồng Anh